

Bản án số: 68/2023/DS-ST

Ngày: 20-11-2023

V/v: Tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Khương

2. Ông Nguyễn Thành Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Ấp Đ, thị trấn N, huyện Th, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: KP. X, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* 2.1. Ông Phan Minh Tr, sinh năm 1972 (Có mặt)

2.2. Bà Nguyễn Kim Nh, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20-10-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ trình bày như sau:

Bà Hoàng Thị Đ và vợ chồng ông Phan Minh Tr, bà Nguyễn Kim Nh là chỗ quen biết thân thiết nên từ năm 2017 cho đến năm 2022 bà Đ đi làm sau khi trừ chi phí ra còn dư bao nhiêu bà có gửi tiền cho vợ chồng ông Trgiữ dùm nhiều lần, tổng cộng là 198.000.000 đồng, số tiền này vợ chồng ông Trđều có ghi sổ. Đến tháng 10/2022 khi bà Đmuốn mua đất nên mới nói vợ chồng ông Trđưa lại số tiền trên cho bà Đmua đất cất nhà thì vợ chồng ông Trnói khi nào bán được đất thì mới có tiền trả bà Đvà hứa mỗi tháng trả cho bà Đ2.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông Trcó trả cho bà Đđược 6.000.000 đồng, còn lại số tiền 192.000.000 đồng. Hiện nay

do hoàn cảnh bà Đrất khó khăn, 03 mẹ con phải đi ở nhà trọ, một mình bà Đphải đi là thuê lo cho 02 con ăn học nên tôi muốn lấy lại số tiền trên một lần mua đất cất nhà và trang trải trong gia đình.

Nay bà Hoàng Thị Đ yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phan Minh Tr và bà Nguyễn Kim Nh phải trả lại cho bà số tiền 192.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, bà không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Bị đơn ông Phan Minh Tr và bà Nguyễn Kim Nh trình bày tại Tòa án:

Vợ chồng ông bà và chỗ bà Hoàng Thị Đ là chỗ quen biết thân thiết nên từ năm 2017 cho đến năm 2022 bà Đcó gửi tiền cho ông bà giữ dùm nhiều lần, tổng cộng là 198.000.000 đồng. Đến tháng 10/2022 bà Đnói là muốn mua đất nên mới đòi lại số tiền ông bà đang giữ dùm cho bà Đ. Số tiền mà bà Đđòi thì ông bà đã sử dụng hết vào việc sinh hoạt trong gia đình và chữa bệnh cho bà Nguyễn Kim Nh nên bà Đđòi tiền đột xuất ông bà không có tiền trả cho bà Đ. Do đó, ông bà đã hứa với bà Đlà sẽ trả dần số tiền trên mỗi tháng 2.000.000 đồng và khi nào bán được thửa đất của ông bà thì sẽ trả đủ cho bà Đ. Sau đó, ông bà có trả cho bà Đđược 03 lần tổng cộng là 6.000.000 đồng, còn lại số tiền 192.000.000 đồng. Ông Trvà bà Nh thừa nhận hiện nay còn giữ của bà Đsố tiền 192.000.000 đồng và đồng ý trả lại cho bà Đsố tiền trên làm 03 lần, mỗi lần cách nhau 03 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 20-10-2023 bà Hoàng Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Minh Tr và bà Nguyễn Kim Nh phải trả lại cho bà số tiền 192.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Toà án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp đòi tài sản.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Kim Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Kim Nh.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của bà Đbuộc ông Trvà bà Nh trả lại số tiền đồng 192.000.000 đồng, Toà án nhận thấy:

Thời gian từ năm 2017 cho đến năm 2022, bà Đcó gửi tiền cho vợ chồng ông Trgiữ dùm nhiều lần, tổng cộng là 198.000.000 đồng. Đến tháng 10/2022 bà Đyêu cầu vợ chồng ông Tr, bà Nh đưa lại số tiền trên cho bà mua đất cất nhà nhưng vợ chồng ông Trchỉ trả cho bà Đđược 6.000.000 đồng, còn lại số tiền 192.000.000 đồng. Tại Tòa án ông Trvà bà Nh cũng thừa nhận hiện nay còn giữ số tiền

192.000.000 đồng của bà Đ, ông Tr và bà Nh đồng ý trả lại cho bà Đnhưng xin trả số tiền trên làm 03 lần, mỗi lần cách nhau 03 tháng. Bà Đ không đồng ý theo cách trả của ông Tr và bà Nh, bà yêu cầu ông Tr, bà Nh trả tiền cho bà trong thời hạn 01 tháng, bà không yêu cầu tính lãi suất chậm trả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ; buộc ông Phan Minh Tr và bà Nguyễn Kim Nh phải trả lại cho bà Hoàng Thị Đ số tiền 192.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả tiền có thời hạn của các đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông Phan Minh Tr và bà Nguyễn Kim Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Đ là: $192.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.600.000 \text{ đồng}$.

Bà Hoàng Thị Đ không phải chịu án phí; hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.800.000 đồng cho bà Đ theo biên lai thu số 0001055 ngày 23-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ.
- 2.** Buộc ông Phan Minh Tr và bà Nguyễn Kim Nh có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị Đ số tiền 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tr và bà Nh không trả số tiền trên thì còn phải trả cho bà Đ khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- 3.** Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Minh Tr và bà Nguyễn Kim Nh phải nộp án phí 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bà Hoàng Thị Đ không phải chịu án phí; hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.800.000 đồng cho bà Đ theo biên lai thu số 0001055 ngày 23-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

